

Số: 373 /QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 21 tháng 02 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt Kế hoạch Bảo đảm An toàn thông tin mạng tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2017 - 2020

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định 3744/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số: 02/TTr-STTTT ngày 13 tháng 01 năm 2017,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch Bảo đảm An toàn thông tin mạng tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2017 - 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TTr. HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh BR-VT;
- Lưu: VT.

CB02



**Đặng Minh Thông**



**KẾ HOẠCH**

**Bảo đảm An toàn thông tin mạng tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
giai đoạn 2017 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 373 /QĐ-UBND ngày 21 /02/2017  
của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo an ninh và an toàn thông tin mạng trong tình hình mới;

Quyết định 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020;

Quyết định 99/QĐ-TTg ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định 893/QĐ-TTg ngày 19/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin đến năm 2020;



Quyết định 3744/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020.

## **II. MỤC TIÊU**

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về an toàn thông tin (ATTT) mạng, tỷ lệ các sự cố mất an toàn thông tin mạng xảy ra do nhận thức yếu kém, chủ quan, bất cẩn của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) ở dưới mức 50%.

- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) trong cơ quan nhà nước đều được trang bị các giải pháp kỹ thuật cần thiết và vận hành theo các quy chế, quy trình, tiêu chuẩn hóa để bảo đảm ATTT mạng.

- Các hệ thống thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước được kiểm tra định kỳ, đánh giá hàng năm về mức độ bảo đảm ATTT mạng.

- 100% Công/trang thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan nhà nước có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất ATTT và có phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm hoạt động liên tục ở mức tối đa.

- Trên 80% CBCCVC các cơ quan nhà nước được tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản để bảo đảm ATTT khi tham gia ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách ATTT có trình độ chuyên môn cao; củng cố bộ phận điều phối và ứng cứu sự cố trên địa bàn tỉnh (Bộ phận điều phối) và liên kết các nhóm ứng cứu sự cố máy tính (CERT) ở các địa phương khác thành một mạng lưới gắn kết nhằm ứng phó kịp thời khi xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin mạng.

## **III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Xây dựng các quy chế và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin mạng**

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, bao gồm: các trang thiết bị hiện đại; phần mềm chuyên dụng kịp thời phát hiện tấn công, cảnh báo sớm và các phương án ứng phó, ngăn chặn kịp thời khi có các mối đe dọa gây mất ATTT mạng.

- Định hướng sử dụng tối ưu, hiệu quả hạ tầng trang thiết bị CNTT, hạ tầng mạng, các thiết bị bảo đảm ATTT cũng như các hệ thống phần mềm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh.

- KIỆN TOÀN TỔ CHUYÊN TRÁCH ATTT CỦA TỈNH, KỊP THỜI BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH CÁC QUY CHẾ, QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO ĐẢM ATTT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.



- Nghiên cứu thành lập Tổ ứng cứu sự cố khẩn cấp máy tính của Tỉnh nhằm kịp thời hỗ trợ các cơ quan, đơn vị khi xảy ra sự cố.

- Tổ chức xác định cấp độ của các hệ thống thông tin và thực hiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi tỉnh quản lý theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

## **2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin mạng**

- Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 19/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin (ATTT) đến năm 2020.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ CBCCVC về công tác bảo đảm ATTT mạng.

- Thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo, Đài PTTH, hệ thống Đài truyền thanh các cấp và trên cổng, trang thông tin điện tử nhằm nâng cao nhận thức về ATTT cho người dân, cơ quan, tổ chức.

- Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, diễn tập bảo đảm ATTT.

## **3. Bảo đảm ATTT mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước**

- Tổ chức quản lý vận hành, kiểm soát, thường xuyên đánh giá và khắc phục các lỗ hổng bảo mật của các hệ thống thông tin trọng điểm của tỉnh (Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thư điện tử tỉnh, Hệ thống phần mềm tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, ...) đảm bảo các hệ thống hoạt động an toàn và thông suốt.

- Triển khai các giải pháp phòng ngừa tránh nguy cơ mất ATTT mạng trong cơ quan nhà nước của tỉnh, cụ thể: cảnh giác trước các hình thức lừa đảo; không cung cấp các thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng, facebook,... khi có bất kỳ yêu cầu nào không đáng tin cậy, tránh truy cập vào các đường liên kết (link) lạ.

- Triển khai các phương án ứng phó sự cố gây mất ATTT mạng. Định kỳ hàng năm thực hiện kiểm tra, đánh giá, diễn tập về ATTT mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; tham gia, phối hợp trong các chương trình huấn luyện, diễn tập ở các địa phương khác và của quốc gia.

- Tập trung triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động cơ quan nhà nước và giao dịch với doanh nghiệp, người dân nhằm đảm bảo ATTT trong quá trình giao dịch trên môi trường mạng thông qua các hệ thống ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

## **4. Phát triển nguồn lực ATTT mạng**



- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ về ATTT để nâng cao năng lực bảo đảm ATTT mạng. Tạo điều kiện cho cán bộ phụ trách CNTT được tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ về ATTT mạng.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về ATTT mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT của tỉnh; cử cán bộ tham gia đào tạo đúng đối tượng theo chương trình, kế hoạch của tỉnh và của bộ, ngành Trung ương triển khai.

- Củng cố đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT trong cơ quan nhà nước của Tỉnh cả về số lượng lẫn chất lượng đảm bảo đủ trình độ, năng lực quản lý và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm ATTT mạng.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ phận điều phối trong nội bộ Tỉnh và phối hợp với các địa phương khác.

#### IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:

S TT	Nội dung triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện
<b>I</b>	<b>Xây dựng các quy chế và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ATTT mạng</b>			
1	Kiện toàn Tổ chuyên trách ATTT	Sở TT&TT	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017
2	Nghiên cứu thành lập Tổ ứng cứu sự cố ATTT	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017 - 2018
3	Rà soát, cập nhật, xây dựng các cơ chế, chính sách về ATTT cho Tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017 - 2020
4	Định hướng, xây dựng hạ tầng mạng của Tỉnh bảo đảm ATTT trong quản lý, vận hành.	Sở TT&TT hướng dẫn	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh thực hiện	2017 - 2020
5	Định hướng, xây dựng hạ tầng ứng dụng của Tỉnh bảo đảm ATTT trong quản lý, vận hành.	Sở TT&TT hướng dẫn	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh thực hiện	2017 - 2020
6	Tổ chức xác định cấp độ của các hệ thống thông tin	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017 - 2020
<b>II</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin mạng</b>			
1	Quản triệt việc thực hiện Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 19/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin (ATTT) đến năm 2020	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017 - 2020



2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tuyên truyền ATTT	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017 – 2020
3	Tuyên truyền ATTT trên Báo, Đài	Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài PTTH Tỉnh	Sở TT&TT chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh cung cấp thông tin.	2017 – 2020
4	Tuyên truyền ATTT trên cổng, trang thông tin điện tử	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017 – 2020
5	Diễn tập bảo đảm ATTT và ứng cứu sự cố mạng	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017 – 2020
<b>III Bảo đảm ATTT mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước</b>				
1	Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động cơ quan nhà nước	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017 – 2020
2	Triển khai các giải pháp phòng ngừa tránh nguy cơ mất ATTT mạng trong cơ quan nhà nước	Sở TT&TT hướng dẫn	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh thực hiện	2017 – 2020
<b>IV Phát triển nguồn lực ATTT mạng</b>				
1	Đào tạo về ATTT cho cán bộ quản lý, vận hành, quản trị và người sử dụng.	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017 – 2020
2	Đào tạo chuyên sâu về ATTT cho các đối tượng chuyên trách về ATTT, tổ ứng cứu sự cố...	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017 – 2020
3	Đảm bảo hoạt động của tổ chuyên trách ATTT, đội ứng cứu khẩn cấp của Tỉnh trong hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh khi xảy ra các tình trạng mất ATTT	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh	2017 – 2020

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm của Tỉnh. Bên cạnh đó cần huy động từ các nguồn sau:

- Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến các địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác;

- Huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp, thuê dịch vụ của doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nguyện vọng đầu tư, hỗ trợ cho lĩnh vực CNTT của Tỉnh.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông



- Chủ trì triển khai, đôn đốc các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCCVN trong cơ quan nhà nước của tỉnh về ATTT mạng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, chỉ đạo để đảm bảo ATTT mạng; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc về công tác đảm bảo ATTT mạng trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Cục An ninh mạng, Cục An toàn thông tin, Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ ATTT mạng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định đầu tư, trang bị các thiết bị, phần mềm bảo mật chuyên dụng để đảm bảo ATTT mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ATTT mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức các hoạt động, hội nghị, hội thảo, diễn tập chuyên đề về ATTT mạng trong công tác quản lý nhà nước, kịp thời kiện toàn Bộ phận điều phối ứng cứu sự cố mạng Internet trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp, xây dựng Kế hoạch, dự toán chi tiết triển khai bảo đảm ATTT hàng năm trình UBND Tỉnh phê duyệt.

## **2. Trách nhiệm Công an tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; tăng cường nắm bắt, dự báo tình hình trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các biện pháp, công tác nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi xâm phạm an toàn, an ninh thông tin mạng.

## **3. Trách nhiệm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng của hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng; chủ động xây dựng các phương án phòng vệ trước các cuộc xâm nhập, tấn công hệ thống thông tin; chủ động và sẵn sàng tham gia các hoạt động ứng cứu sự cố thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

## **4. Trách nhiệm Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí kinh phí hàng năm cho công tác bảo đảm ATTT mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước của Tỉnh.



## **5. Trách nhiệm Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển cho các hoạt động bảo đảm ATTT mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

## **6. Trách nhiệm Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Tỉnh**

Hàng năm, chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền trên Báo, Đài về công tác đảm bảo ATTT mạng. Ưu tiên xây dựng chuyên trang, chuyên mục, dành thời lượng hợp lý để phát sóng hoặc đăng các bản tin tuyên truyền liên quan đến Kế hoạch này.

## **7. Trách nhiệm các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin**

Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trong công tác bảo đảm ATTT mạng đối với hạ tầng viễn thông, Internet; phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, phát hiện đối tượng vi phạm ATTT mạng.

## **8. Trách nhiệm các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và phụ trách công tác bảo đảm ATTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; tăng cường công tác đảm bảo ATTT mạng, tuyên truyền, phổ biến cho CBCCVN hiểu rõ tầm quan trọng của công tác đảm bảo ATTT mạng, chủ động phòng ngừa việc lộ, lọt bí mật Nhà nước.

- Đối với các cơ quan, đơn vị có đầu tư hệ thống thông tin để triển khai ứng dụng CNTT dùng chung hoặc ứng dụng chuyên ngành trên địa bàn Tỉnh phải tiến hành rà soát, lập hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin trình cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về đảm bảo ATTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi hoạt động trang thông tin điện tử của đơn vị; kịp thời phát hiện và có giải pháp xử lý ngay khi bị thay đổi thông tin hoặc bị đăng tải những thông tin trái quy định.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra các tài khoản của các hệ thống thông tin nhằm ngăn ngừa tình trạng truy cập trái phép vào hệ thống.



- Chủ động triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn và an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình; Tăng cường sử dụng chữ ký số trên văn bản điện tử để đảm bảo xác định nguồn gốc, tính toàn vẹn của văn bản; Trao đổi văn bản, tài liệu điện tử của cơ quan (kể cả tài liệu tham khảo) chỉ thực hiện trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Tỉnh, hệ thống thư điện tử của tỉnh (@baria-vungtau.gov.vn) hoặc của ngành.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá ATTT và quản lý rủi ro ATTT theo cấp độ trong phạm vi cơ quan, tổ chức mình.

- Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch, đề án, dự án triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTT mạng theo chức năng nhiệm vụ của mình.

- Báo cáo theo định kỳ (hàng năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu về việc thực hiện Kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn các đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp) để xem xét, giải quyết.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Minh Thông**